

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 20-6-2022.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thị Đoàn.

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhị - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Tr, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn G, xã ST, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn M, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn XN, xã SN, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

3. Người phiên dịch: Bà Đinh Thị Huệ - Cán bộ hưu trí thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2021, bản tự khai ngày 07 tháng 01 năm 2022 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị Tr trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn M tự tìm hiểu quen biết nhau từ năm 2004, đến ngày 20/6/2005 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SN, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, đến đầu năm 2011 phát sinh mâu thuẫn, do anh M không lo làm ăn, thường nhậu say xỉn về gây gỗ đánh đập chị vô cớ, có lần phải báo chính quyền địa phương đến hòa giải. Vì cuộc sống và tương lai của con chị chịu đựng, bỏ qua tất cả. Đầu năm 2017 thì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn, nguyên nhân cũng do bất đồng quan điểm, cả hai không có việc làm, kinh tế gia đình khó khăn, anh M vẫn chứng nào tật đó, thường xuyên say xỉn, không quan tâm đến gia đình, vợ con, về nhà gây gỗ xúc phạm, đánh đập chị nhiều hơn, thậm chí đe dọa đến tính mạng đòi giết chị. Vì hoạn loạn, cuộc sống bất an nên từ tháng 5 năm 2018 chị về phía mẹ đẻ ở tại Tổ dân phố NB, thị trấn DL, huyện S, đến cuối năm 2021 thì chị cắt khẩu chuyển về sống tại thôn GC, xã ST, huyện S cho đến nay. Từ đó, hai bên sống ly thân không liên lạc, phần ai nấy biết, không quan tâm đến nhau. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn M.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Đinh Thị Th, sinh ngày 04/11/2005. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên, từ trước đến nay cháu Th ở cùng với anh M, theo trình bày của cháu Th có nguyện vọng ở với anh M nên chị tôn trọng ý kiến của con, nếu con ở với ai người đó nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, mặc dù cháu Th không sống trực tiếp cùng chị nhưng lâu nay chị vẫn thường xuyên gửi tiền, phụ cấp thêm cho con ăn học. Nếu anh M nhận nuôi con chung, chị không cấp dưỡng định kỳ vì con cũng sắp đủ 18 tuổi, nên khi con cần chị sẽ tự nguyện phụ cấp riêng cho con.

- Về tài sản riêng và nghĩa vụ tài sản: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản, theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng anh Đinh Văn M từ chối ký nhận, và thường xuyên không có mặt tại địa phương nên Tòa đã niêm yết hợp lệ nhưng anh M vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Do đó, trong hồ sơ không thể hiện ý kiến của anh Đinh Văn M đối với các yêu cầu của chị Tr. Tại phiên tòa, anh Đinh Văn M có mặt và trình bày:

- Về hôn nhân: Anh M thống nhất như trình bày của chị Đinh Thị Tr, về thời gian kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Anh và chị Tr tự tìm hiểu quen biết nhau từ năm 2004, ngày 20/6/2005 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SN, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2011

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Sau khi hai bên tự hòa giải đã về chung sống với nhau một thời gian, đến đầu năm 2017 thì mâu thuẫn trầm trọng hơn, vợ chồng thường cãi vã, xúc phạm nhau, không bên nào nhường nhịn; nguyên nhân do tính tình không hợp, cả hai không có việc làm, kinh tế gia đình khó khăn. Từ tháng 5 năm 2018 chị Tr tự ý bỏ về phía mẹ đẻ tại Tổ dân phố NB, thị trấn DL, huyện Sơn Hà để ở cho đến nay. Từ đó, hai bên sống ly thân đến nay khoảng bốn năm. Mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn, không còn thương yêu vợ, nhưng chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh không đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Đinh Thị Th, sinh ngày 04/11/2005, từ nhỏ đến nay ở với anh. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản riêng và nghĩa vụ tài sản: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn quá trình giải quyết vụ án chấp hành quy định của pháp luật chưa nghiêm.

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đinh Thị Trách được ly hôn với anh Đinh Văn Miéc.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Th sinh ngày 04/11/2005 cho anh Đinh Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Tr phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm vấn công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Trách xin ly hôn anh Đinh Văn M, là bị đơn có nơi cư trú tại xã SN, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi và đề nghị Tòa án giải quyết về nuôi con chung. Như vậy, đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm

a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ, trình tự thủ tục tố tụng cho các đương sự theo Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đinh Văn M từ chối ký nhận và vắng mặt tại địa phương Tòa án không tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng nên không có lời khai. Tại phiên tòa, chị Tr và anh M đều có mặt.

[3]. Nội dung vụ án:

-Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Tr và anh Đinh Văn M tự tìm hiểu quen biết nhau, sống chung và đăng ký kết hôn ngày 20/6/2005 tại Ủy ban nhân dân xã SN, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Tại giấy chứng nhận kết hôn thể hiện năm sinh của chị Đinh Thị Tr bị tẩy sửa từ năm 1985 thành năm 1987. Qua xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ, của Cơ quan lưu trữ hồ sơ của Công an huyện S và nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn cung cấp, chị Đinh Thị Tr sinh ngày 20/7/1985. Công an xã nơi cư trú của chị Tr xác nhận: “*Đinh Thị Tr sinh năm 1985 và Đinh Thị Tr sinh năm 1987 là một người*”, nên có cơ sở khẳng định chị Đinh Thị Tr sinh ngày 20/7/1985 là đúng và đủ điều kiện kết hôn. Do đó, theo Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, đây là quan hệ hôn nhân tự nguyện, hợp pháp.

Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ mà Tòa án thu thập được xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2011 phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hòa hợp. Hai bên thường cãi vã nhau, nhưng sau đó đôi bên đã tự hòa giải, vợ chồng sống lại với nhau hạnh phúc. Đến đầu năm 2017 thì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn, nguyên nhân do có nhiều bất đồng quan điểm về cung cách làm ăn, chi tiêu trong gia đình nên không tìm được tiếng nói chung, cả hai không có việc làm ổn định, kinh tế khó khăn nên xúc phạm nhau có lúc dẫn đến xô xát phải báo chính quyền địa phương. Từ tháng 5 năm 2018 chị Tr về phía mẹ đẻ tại Tổ dân phố NB, thị trấn DL, huyện S, đến năm cuối năm 2021 thì chuyển đến thôn GC, xã ST, huyện S sinh sống. Hai bên sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không liên lạc, cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng, phần ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa, chị Tr giữ nguyên quan điểm xin ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án anh M từ chối nhận giấy triệu tập và không đến Tòa án nên không có lời khai. Tại phiên tòa anh M thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn từ lâu, và không tha thiết gì về việc đoàn tụ với chị Tr. Hội đồng xét xử thấy rằng, tình trạng hôn nhân của chị Tr, anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai bên sống ly thân từ năm 2018 đến nay, nên cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr đối với anh Đinh Văn M là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Vợ chồng anh M, chị Tr có 01 con chung là Đinh Thị Th, sinh ngày 04/11/2005 hiện nay khỏe mạnh phát triển bình thường. Cả hai đều yêu cầu nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, các bên đều có điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như xét nguyện vọng của con, nên giao cháu Đinh Thị Th cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Mặc dù các đương sự đã được Tòa án giải thích, yêu cầu trình bày và cung cấp tài liệu, chứng cứ về tài sản chung và nợ chung nhưng chị Tr và anh M đều từ chối, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi nào các đương sự yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về tài sản riêng: Không yêu cầu.

[6]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Về án phí: Chị Đinh Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 8; Điều 9 khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Tr được ly hôn anh Đinh Văn M.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Th, sinh ngày 04/11/2005 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét. Khi nào các đương sự yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về tài sản riêng, nghĩa vụ tài sản: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Tr đã nộp theo biên lai thu số: 0000715 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND t. Q.Ngãi;
- VKSND h.S;
- Chi cục THADS h.S;
- Các đương sự;
- UBND tt.DL;
- UBND xã SN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Thơm